TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HS-PT
Ngày 11-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Phan Thanh Tòng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: xx/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo L.V.K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: xx/2022/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T.P, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **L.V.K**, sinh năm 2002 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số xxx/x ấp A.Đ, xã A.N, huyện T.P, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: nuôi thủy sản; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L.V.KH và bà T.T.N; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 15 phút ngày 18/8/2022, Đồn Biên phòng C.C Bộ đội biên phòng tỉnh Bến Tre phối hợp với Bộ đội biên phòng tỉnh Bến Tre, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T.P, tỉnh Bến Tre và Công an xã G.T, huyện T.P, tỉnh Bến Tre tuần tra tại khu vực dưới chân C.V ở ấp G.H.C, xã G.T, huyện T.P, tỉnh Bến Tre thì phát hiện L.V.K đang điều khiển xe mô tô hai bánh biển kiểm soát

71C3 – xxx.xx, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu đen - đỏ, có biểu hiệu nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Thấy lực lượng chức năng, L.V.K cố tình đá văng chiếc dép quai kẹp đang mang bên chân phải ra khỏi người của L.V.K. Tiến hành kiểm tra ở vị trí gần chiếc dép, lực lượng chức năng phát hiện có 02 gói nilon được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh kéo khép lại, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. L.V.K khai nhận 02 gói nilon nêu trên bên trong có chứa ma túy đá của L.V.K mua tàng trữ để sử dụng nên lực lượng chức năng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Qua xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của L.V.K vào ngày 18/8/2022 xác định dương tính với chất ma túy.

Vật chứng, đồ vật, phương tiện bị thu giữ gồm:

- 02 gói nilon thu trên nền đất phía bên trái của L.V.K, cách L.V.K 02m, cách xe mô tô hai bánh do L.V.K điều khiển 02m (niêm phong trong phong bì ký hiệu 01). Gồm: 01 gói nilon màu trắng được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép có sọc màu xanh, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy và 01 gói nilon màu trắng được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép có sọc màu đỏ, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

- 02 đoạn ống nhựa màu trắng; mỗi đoạn có 01 đầu được hàn kín, 01 đầu được vạt nhọn; 01 ống dài 5,2cm, ống còn lại dài 05cm.

- 02 chiếc dép quai kẹp màu xanh, kích thước 27cm x 10cm.

- 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 71C3 – xxx.xx, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, số máy 5Cxx-xxxxxx, số khung xxBY-xxxxxx, đã qua sử dụng.

- 01 ví da màu đen, bên trong có 100.000 đồng (thu trong túi quần sau bên trái của L.V.K đang mặc).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh-đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 35572826xxxxxxx/xx, số IMEI 2: 35620378xxxxxxx/xx, bên trong có 02 sim số 097.870.xxxx và 034.778.xxxx (thu trong túi quần phía trước bên phải của L.V.K đang mặc và được niêm phong trong phong bì ký hiệu 02).

Qua làm việc, L.V.K khai nhận: Chất tinh thể màu trắng trong 02 gói nilon L.V.K tàng trữ bị bắt quả tang và thu giữ là ma túy đá. L.V.K mua của L.T.T (tên thường gọi là B.K) vào khoảng 08 giờ ngày 18/8/2022 tại khu vực C.B ở ấp A.H, xã A.N, huyện T.P, tỉnh Bến Tre với giá 1.000.000 đồng đem về cất giấu và L.V.K đã lấy một phần ma túy trong gói nilon có sọc màu xanh ra sử dụng một mình tại chòi giữ tôm ở ấp An Định, xã A.N, huyện T.P, tỉnh Bến Tre. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/8/2022, L.V.K cất giấu 02 gói ma túy đá nêu trên trên chiếc dép quai kẹp màu xanh dưới lòng bàn chân phải của L.V.K rồi mượn xe mô tô hai bánh của T.T.T (chủ ao tôm nơi L.V.K và cha của L.V.K là ông L.V.KH đang làm thuê) điều

khiển từ ấp A.Đ, xã A.N, huyện T.P, tỉnh Bến Tre đi đến nhà N.T.V (bạn của L.V.K) ở gần chân C.V ở ấp G.H.C, xã G.T, huyện T.P, tỉnh Bến Tre để sử dụng. Khi đi đến khu vực dưới chân C.V thì bị kiểm tra, bắt quả tang. Khi thấy lực lượng chức năng, L.V.K đá chiếc dép quai kẹp màu xanh đang mang trong chân bên phải có giấu 02 gói ma túy ra khỏi chân phải của L.V.K cách vị trí của L.V.K 02m, cách xe mô tô của L.V.K điều khiển 02m.

Tại Kết luận giám định số xxx/2022/KL-KTHS ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nilon được niêm phong trong phong bì ký hiệu 01 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3272 gam. Hoàn lại mẫu vật ký hiệu 01 sau giám định đã được niêm phong có khối lượng 0,2819 gam.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: xx/2022/HS-ST ngày 22/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện T.P, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo L.V.K phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo L.V.K 01 (một) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/01/2023 bị cáo L.V.K kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản án sơ thẩm. Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: bị cáo kháng cáo trong hạn luật định; về hình thức và nội dung kháng cáo phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo là đúng quy định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo L.V.K phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo L.V.K 01 năm tù là tương xứng; kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ

luật Hình sự; xử phạt bị cáo L.V.K 01 năm tù về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy". Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo không tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đã ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo ở nhà chăm sóc mẹ và em của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: vào lúc 13 giờ 15 phút ngày 18/8/2022, tại khu vực dưới chân C.V ở ấp G.H.C, xã G.T, huyện T.P, tỉnh Bến Tre. Đồn Biên phòng C.C Bộ đội biên phòng tỉnh Bến Tre phối hợp với Bộ đội biên phòng tỉnh Bến Tre, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T.P, tỉnh Bến Tre và Công an xã G.T, huyện T.P, tỉnh Bến Tre tuần tra bắt quả tang L.V.K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,3272 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng.

[3] Về tội danh: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,3272 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi và khối lượng chất ma túy tàng trữ trái phép, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo L.V.K phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung "*Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo L.V.K yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, thấy rằng:

Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự; bị cáo *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã xử phạt bị cáo 01 năm tù.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: mặc dù bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp tình tiết thể hiện gia đình bị cáo có người thân có công với đất nước như có ông cố tên L.V.M là liệt sĩ, có người ông (em ruột của ông cố) tên L.V.N là liệt sĩ, có ông nội tên L.V.N được tặng Bằng khen, giấy ra viện của mẹ bị cáo là bà T.T.N chẩn đoán bị (bệnh tim) I47.2 nhịp nhanh thất, Z95.0 tồn tại của thiết bị điện tại tim (đã đặt máy phá rung), K21.9 bệnh trào ngược dạ dày - thực quản không có viêm thực quản, nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên thấy rằng; bị cáo tàng trữ trái phép khối lượng 0,3272 gam ma túy, loại Methamphetamine, phạm tội với lỗi cố ý, phạm tội có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng bởi tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn; hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhiều hệ quả xấu cho xã hội, chính ma túy đã gây tổn hại cho sức khỏe của con người, làm suy giảm giống nòi, suy giảm đạo đức xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 01 năm tù là mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đã có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo và không cho bị cáo hưởng án treo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo L.V.K; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: xx/2022/HS-ST ngày 22/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện T.P, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo L.V.K 01 (một) năm tù về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy";

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo L.V.K phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện T.P (3b);
- VKSND huyện T.P (1b);
- Công an huyện T.P (1b);
- Chi cục THADS huyện T.P (1b);
- UBND xã A.N, h.Thạnh Phú (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tôn Văn Thông

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**